| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH LIÊU**<br>TỈNH QUẢNG NINH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ | *Bình Liêu, ngày 21 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh Lý Chí T, sinh năm 1978.
Nơi cư trú: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.
2/ Chị Ngô Thị Thanh N (tên gọi khác: Ngô Thanh N), sinh năm 1979.
Nơi ĐKNKTT: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.
Chỗ ở hiện nay: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lý Chí T và chị Ngô Thị Thanh N (Ngô Thanh N) được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo luật định. Là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, công việc, chí hướng, suy nghĩ và bất đồng về quan điểm sống; anh T và chị N đã sống ly thân được hơn 05 năm. Hai bên xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thống nhất, tự nguyện thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Lý Chí T và chị Ngô Thị Thanh N (Ngô Thanh N) có 02 *(Hai)* con chung là cháu Lý Mai H, sinh ngày 16/8/2004, cháu Lý Mai A, sinh ngày 23/01/2011. Anh T và chị N thỏa thuận khi ly hôn anh T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Mai H; chị N có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Mai A đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 1.500.000 đồng/1tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Lý Mai A đủ 18 tuổi. Thỏa thuận của hai bên về việc nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu.

[3] Về con riêng: Anh Lý Chí T và chị Ngô Thị Thanh N (Ngô Thanh N) đều xác nhận không có con riêng.

[4] Về tài sản chung: Anh Lý Chí T và chị Ngô Thị Thanh N (Ngô Thanh N) có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Anh Lý Chí T và chị Ngô Thị Thanh N (Ngô Thanh N) đều xác nhận không vay mượn cá nhân, tổ chức nào đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh Lý Chí T và chị Ngô Thị Thanh N (Ngô Thanh N) thỏa thuận thống nhất anh T có trách nhiệm chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Chí T và chị Ngô Thị Thanh N (Ngô Thanh N).

- *Về con chung:* Anh Lý Chí T và chị Ngô Thị Thanh N (Ngô Thanh N) thống nhất khi ly hôn anh T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Mai H, sinh ngày 16/8/2004; chị N có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lý Mai A, sinh ngày 23/01/2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị N là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/1tháng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Lý Mai A đủ 18 tuổi. Anh T, chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lý Chí T tự nguyện nộp cả lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn mà anh T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai

số: 0003797 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu; anh Thu đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Trần Anh Đức**